

Số: 05/2025/QĐCNHG - D, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hoà giải thành giữa ông Nguyễn Đình T và ông Lê Hồng C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc kiện đòi nợ, ngày 20/01/2025 của ông Nguyễn Đình T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2025, về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà A, ngõ C, đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người được uỷ quyền: Bà Trần Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. *Người bị kiện:* Ông Lê Hồng C, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/3/2025, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/3/2025, cụ thể như sau:

Ông Lê Hồng C có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Đình T số tiền là **133.400.000** đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h/Thanh Chương
- Chi cục THADS h/Thanh Chương
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng